TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **93**/2021/QĐST- HNGĐ	*B, ngày 31 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 142/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số 9A/8, Khóm 1, phường 1, thành phố B, tỉnh B.

- *Bị đơn:* Chị **Lâm Thị Ngh**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Số 9A/8, Khóm 1, phường 1, thành phố B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81; 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn A và chị Lâm Thị Ngh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn A và chị Lâm Thị Ngh thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 16/8/2016 cho chị Lâm Thị Ngh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục (hiện nay cháu B đang sống cùng chị Ngh); anh Nguyễn Văn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, tính từ tháng 06/2021 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Anh A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

2.3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên đây, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.4. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Nguyễn Văn A tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng. Anh A đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0006863 ngày 21-05-2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu; nay chuyển thu toàn bộ án phí.

2.6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tp. Bạc Liêu;
- UBND phường (xã) nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Bích Ngọc